

BIỂU CHI TIẾT GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
25 ô đất tại Khu đô thị Phú Lộc II, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số: 998/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND phường Kỳ Lừa)

STT	Số ô	Lô	Số tờ	Số thửa	Số trích lục	Diện tích (m ²)	Đơn giá theo Bảng giá đất lần đầu năm 2026 ban hành kèm theo NQ số 48/2025/NQ- HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 39/2026/QĐ- UBND ngày 01/7/2026 (K=1,0)	Tên đường theo quy hoạch	Tên đường quy định tại Bảng giá đất	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(7)*(8)*(9)	(11)
Đợt 1: 25 ô đất Phú Lộc II						2.260,5					40.689.000.000	
1	3	NLK 14.3	322	221	2799	100,0	18.000.000	1,0	Đường phụ số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.800.000.000	
2	4	NLK 14.3	322	222	2799	100,0	18.000.000	1,0	Đường phụ số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.800.000.000	
3	5	NLK 14.3	322	223	2799	100,0	18.000.000	1,0	Đường phụ số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.800.000.000	
4	10	NLK 13A	322	224	2800	111,8	18.000.000	1,0	Đường số 6 và đường số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	2.012.400.000	
5	6	NLK 22A.2	326	251	2802	91,0	18.000.000	1,0	Đường phụ số 2 và đường phụ số 1	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.638.000.000	
6	23	NLK 22A.1	326	250	2803	87,5	18.000.000	1,0	Đường số 7	Phố Bông Lau 2	1.575.000.000	

7	1	NLK E.2	326	234	2795	92,5	18.000.000	1,0	Đường số 7 và đường số 4	Phố Bông Lau 2	1.665.000.000	
8	2	NLK E.2	326	235	2795	87,5	18.000.000	1,0	Đường số 7	Phố Bông Lau 2	1.575.000.000	
9	3	NLK E.2	326	236	2795	87,5	18.000.000	1,0	Đường số 7	Phố Bông Lau 2	1.575.000.000	
10	4	NLK E.2	326	237	2795	87,5	18.000.000	1,0	Đường số 7	Phố Bông Lau 2	1.575.000.000	
11	5	NLK E.2	326	238	2975	87,5	18.000.000	1,0	Đường số 7	Phố Bông Lau 2	1.575.000.000	
12	6	NLK E.2	326	239	2975	92,5	18.000.000	1,0	Đường số 7 và đường phụ số 1	Phố Bông Lau 2	1.665.000.000	
13	22	NLK E.1	330	342	2796	91,0	18.000.000	1,0	Đường phụ số 3 và đường phụ số 1	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.638.000.000	
14	23	NLK E.1	330	343	2796	86,3	18.000.000	1,0	Đường phụ số 3	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.553.400.000	
15	24	NLK E.1	330	344	2796	86,3	18.000.000	1,0	Đường phụ số 3	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.553.400.000	
16	4	NLK 22B	326	80	2804	82,5	18.000.000	1,0	Đường số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.485.000.000	
17	5	NLK 22B	326	98	2804	82,5	18.000.000	1,0	Đường số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.485.000.000	
18	6	NLK 22B	326	97	2804	82,5	18.000.000	1,0	Đường số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.485.000.000	
19	15	NLK 22B	326	267	2805	87,5	18.000.000	1,0	Đường số 7	Phố Bông Lau 2	1.575.000.000	
20	4	NLK 22B.1	326	243	2801	86,2	18.000.000	1,0	Đường phụ số 2	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.551.600.000	
21	5	NLK 22B.1	326	244	2801	86,2	18.000.000	1,0	Đường phụ số 2	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.551.600.000	

22	6	NLK 22B.1	326	245	2801	99,6	18.000.000	1,0	Đường số 4 và đường phụ số 2	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.792.800.000	
23	7	NLK 22B.1	326	248	2801	82,5	18.000.000	1,0	Đường số 4	Phố Tô Hiệu	1.485.000.000	
24	8	NLK 22B.1	326	249	2801	82,5	18.000.000	1,0	Đường số 4	Phố Tô Hiệu	1.485.000.000	
25	1	NLK 22B.1	326	240	2801	99,6	18.000.000	1,0	Đường phụ số 2 và đường phụ số 4	Đường nội bộ còn lại khu đô thị Phú Lộc II	1.792.800.000	